

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 6 –QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:27/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 16 -4- 2026
V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - QUẢNG NGÃI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Kha

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Duy Thị Anh Phương

2. Ông Huỳnh Quang Toàn

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Thái - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 - Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Xuân Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 – Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý: 03/2026/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2026 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2026/QĐXX-ST ngày 30 tháng 3 năm 2026 giữa:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Như Q**, sinh năm 1993

Địa chỉ: **Thôn N, xã B, tỉnh Quảng Ngãi**. (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Bị đơn: Anh **Phạm Quốc H**, sinh năm 1994

Địa chỉ: **Thôn H, xã N, tỉnh Quảng Ngãi** (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1/Trong đơn khởi kiện, tại bản tự khai nguyên đơn chị **Nguyễn Thị Như Q trình bày:**

- Về hôn nhân: Chị **Nguyễn Thị Như Q** và anh **Phạm Quốc H** đăng ký kết hôn ngày 17/01/2020 tại **Ủy ban nhân dân huyện B** (cũ), tỉnh Quảng Ngãi. Sau khi kết hôn hai vợ chồng sống hạnh phúc thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp tính tình nên thường xuyên cãi nhau. Hiện nay vợ chồng đã sống ly thân, Nay chị **Q** không còn tình cảm với anh **H** nên yêu cầu được ly hôn với anh **H**.

- Về con chung: Chị **Nguyễn Thị Như Q** và anh **Phạm Quốc H** có 01 con chung tên **Phạm Quốc K** – sinh ngày 27/10/2019. Hiện con chung đang sống với chị **Q**. Khi ly hôn chị **Q** yêu cầu được nuôi con chung. Về cấp dưỡng cho con chị **Q** yêu cầu anh **H** có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con 5.000.000 đồng/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung: Không có

- Về nợ chung: Không có.

2/ Trong quá trình giải quyết vụ án anh **Phạm Quốc H trình bày:**

- Về hôn nhân: Việc chị **Nguyễn Thị Như Q** yêu cầu ly hôn thì anh **Hội đồng Ý**.

- Về con chung: Anh **Phạm Quốc H** và chị **Nguyễn Thị Như Q** có 01 con chung tên **Phạm Quốc K** – sinh ngày 27/10/2019. Hiện con chung đang sống với chị **Q**. Khi ly hôn anh **Phạm Quốc H** đồng ý giao con chung cho chị **Q** nuôi dưỡng và anh **Hội đồng Ý** cấp dưỡng cho con 3.000.000 đồng/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung: Không có

- Về nợ chung: Không có.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên theo quy định tại Điều 262 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa tuân theo đúng pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng pháp luật tố tụng.

Về hướng giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Về hôn nhân: Cho chị **Nguyễn Thị Như Q** được ly hôn với anh **Phạm Quốc H**.

- Về con chung: Giao các con chung **Phạm Quốc K** cho chị **Nguyễn Thị Như Q** trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh **Phạm Quốc H** có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con 3.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung: Chị **Nguyễn Thị Như Q** và anh **Phạm Quốc H** đều trình bày không có nên không xem xét.

4. Về nợ chung: Chị **Nguyễn Thị Như Q** và anh **Phạm Quốc H** đều trình bày không có nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn chị **Nguyễn Thị Như Q** có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn **Phạm Quốc H** ở **thôn H, xã N, tỉnh Quảng Ngãi**. Nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 6 – Quảng Ngãi.

[1.2] Nguyên đơn, bị đơn đều có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn, bị đơn.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[2.1] Về hôn nhân: Chị **Nguyễn Thị Như Q** và anh **Phạm Quốc H** đăng ký kết hôn ngày 17/01/2020 tại **Ủy ban nhân dân huyện B** (cũ), tỉnh Quảng Ngãi. Tại thời điểm kết hôn, chị **Q** và anh **H** đều đủ điều kiện kết hôn theo quy định. Vì vậy hôn nhân giữa chị **Q** và anh **H** là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Việc chị **Nguyễn Thị Như Q** yêu cầu ly hôn thì anh **Phạm Quốc H** đồng ý. Điều đó chứng tỏ hôn nhân của chị **Q** và anh **H** đã lâm vào tình trạng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu của chị **Q**, cho chị **Q** ly hôn với anh **H**.

[2.2] Về con chung: Chị **Nguyễn Thị Như Q** và anh **Phạm Đình H1** có 01 con chung tên **Phạm Quốc K** – sinh ngày 27/10/2019. Hiện con chung đang sống với chị **Q**. Khi ly hôn anh **Phạm Quốc H** đồng ý giao con chung chị **Q** nuôi dưỡng. Do đó để đảm bảo điều kiện tốt nhất về mọi mặt cho các con chung nên giao cháu **K** cho chị **Q** trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Về cấp dưỡng: Chị **Nguyễn Thị Như Q** yêu cầu anh **Phạm Quốc H** có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu **K** 5.000.000 đồng/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh **Phạm Quốc H** đồng ý cấp dưỡng 3.000.000 đồng/tháng. Căn cứ khoản 2 Điều 7 Nghị quyết 01/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và Nghị định số 293/2025/NĐ-CP ngày 10/11/2025 thì mức cấp dưỡng 3.000.000 đồng/tháng do anh **Hội đồng Ý** là đảm bảo khi cháu **K** đang sống tại **xã B, tỉnh Quảng Ngãi**. Do đó buộc anh **H** có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu **K** 3.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu **K** đủ 18 tuổi.

Anh **Phạm Quốc H** có quyền, nghĩa vụ thăm con chung, không ai được quyền cản trở.

Đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định tại Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[2.3] Về tài sản chung: Chị **Nguyễn Thư Như Q1** và anh **Phạm Quốc H** đều khai không có

[2.4] Về nợ chung: Chị **Nguyễn Thị Như Q** và anh **Phạm Quốc H** đều khai không có

[3] Về án phí: Căn cứ theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Buộc chị **Nguyễn Thị Như Q** phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn. Được khấu trừ 300.000 đồng chị **Q** đã nộp tại biên lai số 0000858 ngày 05 tháng 3 năm 2026 của Cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi. Buộc anh **Phạm Quốc H** phải chịu 300.000 đồng tiền án phí về cấp dưỡng.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Quảng Ngãi phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39, Điều 147, Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm;

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84, 110, 116 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị **Nguyễn Thị Như Q**.

1. Về hôn nhân: Cho chị **Nguyễn Thị Như Q** được ly hôn với anh **Phạm Quốc H**.

2. Về con chung: Chị **Nguyễn Thị Như Q** và anh **Phạm Quốc H** có 01 con chung tên **Phạm Quốc K** – sinh ngày 27/10/2019. Giao cháu **K** cho chị **Q** trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Về cấp dưỡng: Anh **Phạm Quốc H** có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con 3.000.000 đồng/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày 16/4/2026.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu

khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Anh **Phạm Quốc H** có quyền, nghĩa vụ thăm con chung, không ai được quyền cản trở.

Đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định tại Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014

3. Về tài sản chung: Chị **Nguyễn Thị Như Q** và anh **Phạm Quốc H** đều khai không có.

4. Về nợ chung: Chị **Nguyễn Thị Như Q** và anh **Phạm Quốc H** đều khai không có.

5. Về án phí: Buộc chị **Nguyễn Thị Như Q** phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn. Được khấu trừ 300.000 đồng chị **Q** đã nộp tại biên lai số 0000858 ngày 05 tháng 3 năm 2026 của Cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi. Buộc anh **Phạm Quốc H** phải chịu 300.000 đồng tiền án phí về cấp dưỡng.

6. Về quyền kháng cáo: Chị **Nguyễn Thị Như Q**, **Phạm Quốc H** có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND KV6- Quảng Ngãi;
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- THADS tỉnh Quảng Ngãi;
- UBND xã Bình Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký

Nguyễn Minh Kha

